TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 18 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiện
2. Ông Vì Văn Đôi

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Nhà văn hóa xã Mường Hung, huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cầm Văn A** - Sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không**;** Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa:12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Cầm Văn Ố, con bà Cầm Thị H Bị cáo có vợ là Đèo Thị T và có 01 con sinh năm 2015, hiện trú tại bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 25/7/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vì Văn T** - Sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Vì Văn H, con bà Tòng Thị M; Bị cáo có vợ là Cà thị X và có 03 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi, hiện ở: Bản M, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 25/7/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn L** - Sinh năm1973; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn K, con bà: Lò Thị C; Bị cáo hiện đang chung sống như vợ chồng với Lèo Thị K, có 02 con đều đã trưởng thành, hiện ở Bản N xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 26/5/2016 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 25/7/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lò Văn C** - Sinh năm 1977; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản C, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Lò Văn K (đã chết), con bà Lò Thị E; Bị cáo có vợ là Lò Thị L và có 03 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi, hiện ở Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 09/10/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:**

- Lò Văn D, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

- Lò Văn P, sinh năm 1985, địa chỉ: Bản P, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 ngày 24/7/2018 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với ban Công an xã Mường Hung làm nhiệm vụ tại bản Nà Cầm, xã Mường Hung, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Cầm Văn A, Lò Văn L, Lò Văn P, Vì Văn T và Lò Văn C có hành vi cất giấu, sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ được gồm: Thu của A 01 gói nilon bên trong chứa 08 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh (theo A khai nhận là Hồng phiến), số tiền 400.000đ, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô; Thu giữ của L 01 gói nilon bên trong chứa 06 viên nén màu hồng (L khai là Hồng phiến) và 01 điện thoại di động; Thu giữ của T 50.000đ; Thu giữ của C 01 xe mô tô BKS 26C1-012.38; Thu giữ của Pg 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 26C1-135.19. Ngoài ra tổ công tác còn thu trên chiếu trước mặt A, P, T, C, L 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt xém, 01 bật lửa ga. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Qua xác minh ban đầu Lò Văn C và Lò Văn P chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã ra Quyết định trả tự do đối với C và P.

Ngày 26/7/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng. Kết quả: Số thu giữ của A, 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,72gam và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09gam, đã trích 04 viên màu hồng có khối lượng 0,41gam ký hiệu A1 và 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,09 gam ký hiệu A2 làm mẫu giám định, vật chứng còn lại 0,31gam ký hiệu A3; Số thu giữ của L, 06 viên nén màu hồng có khối lượng 0,60gam, đã trích 03 viên có khối lượng 0,30gam ký hiệu L1 làm mẫu giám định, vật chứng còn lại 03 viên có khối lượng 0,30gam ký hiệu L2.

Tại bản kết luận giám định số 921 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số viên nén đã thu được của A và L, đã kết luận: "Mẫu trích gửi giám định ký hiệu A1, L1 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là A1=0,41gam, L1=0,30gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 không phải là ma túy, loại Caffeine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,32gam, loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành triệu tập lấy lời khai đối với Lò Văn C, tại Cơ quan điều tra C thừa nhận về hành vi dùng xe mô tô chở Vì Văn T đi mua ma túy để sử dụng và cho T mượn điện thoại di động để gọi điện cho L nhờ mua ma túy, nên hành vi của C cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp sức. Ngày 04/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với C.

Quá trình điều tra Cầm Văn A, Vì Văn T, Lò Văn L, Lò Văn C khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2018 Cầm Văn A điều khiển xe mô tô mang theo số tiền 600.000đ từ nhà ở bản Nà Cầm lên bản Bua Hin, cùng xã Mường Hung để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến Bua Hin, A gặp và hỏi mua được 25 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 600.000đ, mua được ma túy A mang về nhà cất giấu và sử dụng đến ngày 24/7/2018 thì còn lại 16 viên màu hồng và 01 viên màu xanh.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 24/7/2018 Vì Văn T gọi điện cho Lò Văn C rủ C đi mua ma túy sử dụng, C nói không có tiền, T nói có mấy trăm nghìn nên C đồng ý đi cùng, do C đang đi làm thuê và nghỉ trưa tại nhà anh Nguyễn Trọng B ở bản Cương Chính, xã Mường Hung nên C bảo T mượn xe xuống chỗ C thì T đồng ý, T mang theo 400.000đ đi bộ sang nhà ông Lành Văn P ở cùng bản

mượn xe mô tô của anh Lò Văn Qt ở bản Chiên, xã Chiềng Khoong (đang làm thợ xây nhà cho ông P) rồi điều khiển xe đến chỗ C, khi đi đến gần nhà anh Nguyễn Văn B, thì bị thủng xăm nên T để chiếc xe lại nhà anh B rồi bảo C lấy xe mô của C chở T đến nhà Lò Văn L ở bản Nà Cầm, xã Mường Hung để nhờ L mua ma túy, C đồng ý. Trên đường đi, T mượn điện thoại di động của C gọi điện cho L hẹn gặp nhau tại nhà L. Tại nhà L trong lúc cả ba đang ngồi uống nước, T bảo L tìm mua ma túy về sử dụng và đưa cho L 200.000đ, L đồng ý lấy điện thoại gọi cho Cầm Văn A (là em rể họ của L) hỏi mua Hồng phiến, A đồng ý hẹn đến nhà L. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, A cầm theo 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh được gói bằng túi nilon điều khiển xe mô tô đến nhà L, đến nơi, Agặp L, T và C đang ngồi ở chiếu, nhưng A không nói cho L và mọi người biết việc mình mang theo ma túy. Ngồi nói chuyện một lúc, L đưa cho A 200.000đ (là tiền T đưa cho L trước đó) thì A nói mua ít quá mất công đi, nên T đưa thêm cho A 200.000đ. A nhận tổng số tiền 400.000đ rồi giả vờ ra ngoài đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau thì có Lò Văn P ở bản P, xã M (là em trai ruột của L và là chú học của Tvà C) điều khiển xe mô tô đến nhà L ngồi ở chiếu uống rượu cùng với T, Cg và L. Tại đây P hỏi có ai tìm mua Hồng phiến về sử dụng chưa, thì T trả lời đã bỏ tiền ra nhờ A đi mua, nghe T nói một mình T bỏ ra 400.000đ, P đưa cho T 50.000đ nói là để góp thêm cho T. Đến khoảng 16 giờ, A quay lại nhà L lấy ra 08 viên Hồng phiến để xuống chiếu trả cho T, số còn lại là 09 viên thì gói lại rồi cầm ở tay. Khi đã có ma túy L lấy 02 viên rồi cùng T, C, P thay nhau sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, cùng lúc này T nhặt 06 viên còn lại trên mặt chiếu để vào trong 01 mảnh giấy nilon màu hồng để tránh bị rơi. Khi cả bốn người sử dụng hết 02 viên thì thấy Tổ công tác Công an huyện Sông Mã và ban Công an Mường Hung đến nên L đã cầm gói ni lon có 06 viên cất vào trong túi quần đang mặc. Qua kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSSM ngày 09 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Vì Văn T, Lò Văn L, Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cầm Văn A phạm tội_Mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn L, Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Cầm Văn A từ 32 - 36 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Vì Văn T từ 24- 30 tháng tù, Lò Văn L từ 24- 30 tháng tù, Lò Văn C từ 18- 24 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan, tịch thu tiêu hủy chiếc xe của Cầm Văn A; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại của Cầm Văn A, 01 điện thoại của Lò Văn C và 01 điện thoại của Lò Văn L; Trả lại cho Lò Văn D 01 xe mô tô, trả lại cho Lò Văn P 01 xe mô tô và 01 điện thoại, trả lại cho bị cáo Vì Văn T 01 điện thoại. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, bắt quả tang Cầm Văn A, Lò Văn L, Vì Văn TLò Văn C và Lò Văn P đang có hành vi cất dấu chất ma túy và sử dụng chất ma túy;

- Vật chứng bị thu giữ được của Cầm Văn A gồm 08 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; vật chứng thu giữ được của Lò Văn Lg gồm 06 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 921 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số viên nén đã thu được của Cầm Văn Avà Lò Văn L, đã kết luận: "Mẫu trích gửi giám định ký hiệu A1, L1 là ma túy, loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là A1=0,41gam, L1=0,30gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu A2 không phải là ma túy, loại Caffeine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,32gam. loại Methamphetamine".

- Lời khai nhận tội của bị cáo Cầm Văn A về việc khoảng 15h30 ngày 24/7/2018 sau khi nhận được điện thoại của Lò Văn L, A mang theo 16 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh đến nhà L (nhưng không nói cho L biết), sau đó nhận số tiền 200.000đ với L và số tiền 200.000đ với T rồi giả vờ đi mua ma túy. Đến khoảng 16giờ đã quay lại lấy ra 08 viên nén màu hồng trả cho T.

-Lời khai nhận tội của Vì Văn T về việc khoảng 12h45 ngày 24/7/2018 đã gọi điện rủ Lò Văn C đi mua ma túy để sử dụng, đã được Lò Văn C dùng xe mô tô chở đến nhà Lò Văn L và được C cho mượn điện thoại để gọi điện trao đổi với L, tại nhà L đã đưa cho L số tiền 200.000đ để mua ma túy, sau khi A đến đã đưa thêm cho A số tiền 200.000đ cũng với mục đích để A đi mua ma túy.

- Lời khai nhận tội của Lò Văn L về việc ngày 24/7/2018 đã nhận được điện thoại của Vì Văn T nhờ mua ma túy để sử dụng, khi T và Lò Văn C đến nhà, L đã dùng điện thoại gọi cho Cầm Văn Ađể hỏi mua ma túy. L cũng đã nhận số tiền 200.000đ với T và trực tiếp đưa cho A để mua ma túy.

- Lời khai nhận tội của Lò Văn C về việc ngày 24/7/2018 sau khi được Vì Văn T rủ đi mua ma túy về sử dụng C đã đồng ý, đã dùng xe mô tô chở T và cho T mượn điện thoại gọi cho L nhờ đi mua ma túy.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Cầm Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; truy tố các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn L và Lò Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/7/2018 thông qua Lò Văn L, Cầm Văn A đã bán cho Vì Văn T 08 viên Hồng phiến, sau đó Vì Văn T, Lò Văn L, Lò Văn C và Lò Văn P đã cùng nhau sử dụng 02 viên, khi sử dụng xong thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Mường Hung phát hiện bắt quả tang, đã thu giữ được trong túi quần của L 06 viên (trong tổng số 08 viên đã mua với A), thu giữ của A 09 viên trong đó có 08 viên màu hồng và 01 viên màu xanh.Tổng khối lượng thu

giữ của Cầm Văn A là 0,72gam Methamphetamine, thu giữ của Lò Văn L 0,60gam Methamphetamine.

Hành vi bán 0,60gam và cất giấu 0,72 gam Methamphetmine của Cầm Văn A đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giấu 0,60 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của Vì Văn T, Lò Văn L và hành vi giúp sức cùng bàn bạc, cho mượn điện thoại gọi liên lạc, dùng phương tiện chở T đi mua ma túy của Lò Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lò Văn C có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này xét về hành vi Tàng trữ chất ma túy, bị cáo Vì Văn T có vai trò chính trực tiếp rủ rê và là người bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo Lò Văn L là đồng phạm với vai trò người thực hành, đã trực tiếp trao đổi việc mua ma túy, trực tiếp đưa tiền mua ma túy, bị cáo Lò Văn C là đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, vai trò của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM không biển kiểm soát, không rõ số máy, tạm giữ của Cầm Văn A, tiến hành tra cứu không xác định được nguồn gốc chiếc xe, xét thấy chiếc xe không đủ điều kiện để lưu thông, là phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc xe mô tô Waveα BKS 26C1- 012.38 thu của Lò Văn C theo C khai đã mượn của Lò Văn D vào ngày 24/7/2018, qua xác minh khi mượn xe C không nói dùng vào việc đi mua ma túy và D cũng không biết việc C đi mua ma túy, tra cứu thông tin chiếc xe Diêm mua lại của Phạm Văn T ở bản Anh Dũng, xã Chiềng Cang, Sông Mã, cần trả lại cho Lò Văn D. Đối với chiếc xe mô tô hiệu DETECH BKS 26C1-135.19 tạm giữ của Lò Văn P, qua xác minh xác định được Pg là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho Lò Văn P.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Cầm Văn A là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000đ thu của Vì Văn T, có nguồn gốc là tiền của Lò Văn Pg do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại Lò Văn P.

Đối với điện thoại của Vì Văn T, Cầm Văn A, Lò Văn L và Lò Văn C là công cụ thực hiện tội phạm cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại của Lò Văn P do không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Lò Văn P.

Đối với số ma túy và những vật chứng liên quan khác cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo A khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10/7/2018 tại bản Bua Hin, xã Mường Hung, do A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn P là người cùng sử dụng ma túy, trước đó khi biết Vì Văn T đã bỏ ra 400.000đ mua ma túy để về cùng sử dụng nên đã đưa cho T 50.000đ mục đích góp cho T không để một mình T chi nhiều tiền, không nhằm mục đích để T mua thêm ma túy; nếu P không đưa tiền cho T, P vẫn được cùng T sử dụng ma túy, T không dùng số tiền này để mua thêm viên ma túy. Nên hành vi của P không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy nhiên, P cùng T, L, C sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 06/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với P là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố:

Bị cáo Cầm Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Vì Văn T, Lò Văn L, Lò Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cầm Văn A 32 (ba mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 25/7/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự :

+ Xử phạt bị cáo Vì Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù_- Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 25/7/2018.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 25/7/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 18 (mười tám) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giam là ngày 09/10/2018.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,61gam Methamphetamine, 02 (hai) túi nilon màu trắng, 01 (một) mảnh túi nilon màu hồng, 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở - Toàn bộ số vật chứng này được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong.

+ 01 (một) xe mô tô của Cầm Văn A, hiệu FANLIM-JAPAN, không có biển kiểm soát, không rõ màu sơn, số khung: 038355, số máy: không rõ, xe đã cũ nát.

+ 01 (một) mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy xém, 01 (một) bật lửa ga.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) của Cầm Văn A.

+ 01(một) điện thoại hiệu NOKIA, số xê ri 354537019869034 của Cầm Văn A.

+ 01(một) điện thoại hiệu NOKIA, số xê ri 352407053950433 của Lò Văn L.

+ 01 (một) điện thoại NOKIA, số xê ri 1: 358620067523566, số xê ri 2: 358620067523574 của Lò Văn C.

+ 01 (một) điện thoại hiệu HOTWAV, số imei: 352777083952231 của Vì Văn T.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Văn P:

+ Số tiền 50.000đ (năm mươi ngàn đồng).

+ 01 (một) điện thoại hiệu NOKIA- X1, số xê ri 1: 359765044704562, số xê ri 2: 359765044704570.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu HONDA, biển kiểm soát 26C1-012.38, số khung: 008146, số máy: 2808178.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Văn D: 01 xe mô tô hiệu DETECH, biển kiểm soát 26C1- 135.19, số khung 005651, số máy 005651.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan Lò Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/12/2018. Người có quyền lợi liên quan Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
-Người có qllq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn